

Bản án số: 14/2022/HSST

Ngày: 24/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TP. HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Mạnh Nhanh**.

Ông **Nguyễn Đại Đồng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Vinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/HSST ngày 02/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXXST-HS ngày 31/12/2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 02/TB-TA ngày 13/01/2022; Thông báo số 04/TB-TA ngày 27/01/2022; Thông báo hoãn phiên tòa số 11/TB-TA ngày 24/02/2022 và Thông báo hoãn phiên tòa số 11/TB-TA ngày 24/02/2022; đối với bị cáo:

Đỗ Văn P - sinh năm: 1976 tại Thôn K, xã V, huyện M, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Văn D (Đã chết); con bà: Vũ Thị R; Vợ: Nguyễn Thị Quý N; Có 04 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; TATS: Theo danh chỉ bản số 136 ngày 17/5/2021 của Công an huyện M lập và lý lịch địa phương cung cấp xác định bị cáo không có tiền án; tiền sự: **Bị bắt ngày 10/5/2021, có mặt.**

- *Người bị hại:* Anh **Vũ Văn H**, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người B vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà **Đinh Thị Mai Phương**, sinh năm 1982 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại: Anh **Vũ Văn T**, sinh năm 1987. Có mặt.

Trú tại: Thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị **Nguyễn Thị Quý N**, sinh năm 1983. Có mặt.

Trú tại: Thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7h ngày 27/9/2017, Đỗ Văn P và anh Vũ Văn H đều sinh trú quán: thôn K, xã V, huyện M, TP. Hà Nội ăn sáng tại quán ăn do ông Vũ Văn B ở cùng thôn làm chủ. Trong khi ăn sáng giữa anh H và bị cáo P xảy ra mâu thuẫn, anh H liên tục chửi P và có hành vi dùng đũa xia thẳng vào mặt P chửi “Địt mẹ mày, hôm nay tao gấp mắt mày ra”. Sau đó, bị cáo P và anh H ra trước cửa quan xô sát, đánh nhau và được mọi người can ngăn. Anh H tiếp tục vào quán ngồi ăn sáng, còn P đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen của mình về nhà. Do bức tức việc H đã nhiều lần trước đó và ngày 27/9/2017 liên tục gây sự chửi và đe dọa đốt nhà mình, P nảy sinh ý định về nhà lấy dao để đe dọa, ngăn chặn việc H đã nói. P điều khiển xe máy đi về bếp của gia đình mình lấy một con dao mác đầu bằng, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại bản mỏng, dài khoảng 60cm rồi một tay cầm dao điều khiển xe máy quay lại cửa quán ăn nhà ông B, mục đích đe dọa H. Khi P đang dừng xe đứng ở cửa quán ăn, thì anh H ra khỏi quán ăn và đi bộ theo hướng về phía UBND xã V, H vừa đi vừa tiếp tục chửi rửa, thách thức P. Khi đến nơi bộ bàn ghế đá kê bên lề đường, bên bờ ao cá Bác Hồ của thôn, anh H đứng đó tiếp tục chửi và vẫy tay ý gọi P xuống. Bức xúc trước sự chửi rửa, thách thức của anh H nên P một tay cầm dao và điều khiển xe máy đuổi theo H. Khi đến nơi anh H đứng, P dừng xe, H nằm kê cổ và hai tay vào ghế đá, thách thức: “Mày không chém được tao thì mày là đồ hèn”. Do bức xúc việc anh H chửi và lo sợ anh H có hành động gây hại cho vợ, con và đốt nhà của gia đình mình, nên P đã dùng dao đang cầm ở tay phải chém vào hai cánh tay của H ba bốn nhát. Sau đó, P cầm dao đi ra chỗ dựng xe, nổ máy điều khiển xe bỏ trốn. Hậu quả: Anh Vũ Văn H bị các thương tích gần đứt lìa cổ bàn tay trái, vết thương cánh tay phải lộ xương cơ kích thước(15 x 3)cm, vết thương đứt gân R cẳng tay phải 10cm, vết thương mu bàn tay bên phải lộ gân xương 10cm. Anh H được mọi người và gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện M sau đó được giới thiệu chuyển đến Bệnh viện đa khoa Vân Đình trong ngày 27/9/2017, tiếp tục được giới thiệu chuyển đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu và điều trị từ ngày 27/9/2017 đến 2/10/2017, sau đó được chuyển về Bệnh viện đa khoa huyện M tiếp tục điều trị từ ngày 3/10/2017 đến 12/10/2017 thì ra viện về điều trị ngoại trú tại nhà

Ngày 14/11/2017, cơ quan CSĐT Công an huyện M ra quyết định trưng cầu giám định số 145/QĐ-CQĐT, tại Trung tâm giám định pháp y Hà Nội giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích của Vũ Văn H. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1019/TTPY của Trung Tâm pháp y Sở y tế Hà Nội ngày 29/11/2017, kết luận:

1. Các sẹo vết thương, vết mổ tay phải: 08%.

2. *Mổ cắt cổ bàn tay trái: 52%.*
3. *Gãy mé 1/3 giữa xương cánh tay phải: 03%.*
4. *Gãy hai xương cẳng tay phải còn phương tiện kết hợp xương: 11%.*
5. *Gãy xương bàn ngón II, III, IV bàn tay phải: 16%.*
6. *Đứt cơ duỗi chung các ngón, duỗi dài ngón I bên phải: 04%.*
7. *Đứt cơ duỗi cổ tay quay, trụ, đứt gan gấp cổ tay trụ bên phải: 04%.*
8. *Đứt động mạnh quay trụ phải đã phẫu thuật khâu nối: 04%.*
9. *Tổn thương hoàn toàn thần kinh quay tay đoạn dưới vết thương cẳng tay phải: 11%.*
10. *Tổn thương không hoàn toàn thần kinh trụ tay phải đoạn dưới vết thương cẳng tay phải: 11%.*
11. *Nhiều khả năng các thương tích do vật sắc gây nên.*

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 78%(Bảy mươi tám phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi.

Ngày 10/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện M bắt được bị cáo Đỗ Văn P theo Quyết định truy nã bị can số 03/QĐTN ngày 30/1/2018. Bị cáo Đỗ Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

** Về vật chứng thu giữ trong vụ án:*

+ Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã thu giữ 02 mẫu máu được thấm vào bông y tế, được niêm phong vào hai phong bì thư có chữ ký của những người chứng kiến và Điều tra viên tại hiện trường về nhập kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện M. Cần phải được chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Đối với chiếc dao có đặc điểm loại dao mác đầu bằng, chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại bản mỏng là hung khí mà Đỗ Văn P sử dụng làm công cụ khi phạm tội, quá trình điều tra P khai đã vứt bỏ trên đường bỏ trốn, do thời gian đã lâu không nhớ điểm vứt bỏ dao, Công an huyện M không có cơ sở thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, P khai không nhớ BKS là phương tiện P sử dụng đi phạm tội, quá trình điều tra P khai nhận đã bán trong quá trình bỏ trốn, đến nay không còn nhớ bán cho ai, ở đâu. Công an huyện M không có cơ sở thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Văn P đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của những người làm chứng Nguyễn Thị Na sinh năm 1956, Vũ Thị Trinh sinh năm 1955, Nguyễn Thị Toán sinh năm 1953, Nguyễn Văn Bồn sinh năm 1968, Vũ Văn B sinh năm 1963, Vũ Thị Vân sinh năm 1945 đều ở thôn K, xã V và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo xác định bị cáo là người gây

thương tích cho anh H. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là anh Vũ Văn T trình bày: Bị cáo P là người gây thương tích cho anh H, hậu quả mà bị cáo gây ra cho anh H là rất nặng nề. Hiện tại anh H không thể lao động để nuôi sống bản thân. Anh và gia đình đều phải hỗ trợ trong sinh hoạt hàng ngày. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo và gia đình không thăm nom, hỏi han và không khắc phục hậu quả. Anh đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm minh và buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H tổng số tiền cho việc điều trị là 258.300.000đ.

Cáo trạng số: 55/CT-VKSMD ngày 28/10/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Đỗ Văn P về tội: **Cố ý gây thương tích** theo điểm d khoản 4 Điều 134 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo, người làm chứng tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Đỗ Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cố ý gây thương tích theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm e, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn P mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền theo yêu cầu là 258.300.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 mẫu máu được thấm vào bông y tế, được niêm phong vào hai phong bì thư có chữ ký của những người chứng kiến và Điều tra viên.

Người B vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại chữa nhất trí về bản luận tội của VKSND huyện M về tội danh và điều luật áp dụng. Người bào chữa đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của người bị hại và đề nghị xem xét, xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, lời khai của người bị hại, bản kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. **HĐXX đủ cơ sở kết luận:** Khoảng 07h ngày 27/9/2017 tại bờ ao cá Bác Hồ thôn K, xã V, huyện M, do có mâu thuẫn trong sinh hoạt bị cáo Đỗ Văn P đã dùng dao gây thương tích nặng cho anh Vũ Văn H. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 78%. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội: **Cố ý gây thương tích**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, do chính sách hình sự của Nhà nước có sự thay đổi nên theo quy định tại Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Vụ án xảy ra xuất phát từ việc bị cáo Đỗ Văn P và người bị hại có mâu thuẫn, cãi cọ trong sinh hoạt. Bản thân anh H vô cớ chửi mắng, xúc phạm, thách thức bị cáo P dẫn đến bị cáo đã không kìm chế cảm xúc nóng giận có hành vi gây thương tích cho đối phương. Hành vi đó của bị cáo và bị hại thể hiện sự thiếu sự tôn trọng những quy tắc ứng xử chung là nguyên nhân xảy ra hậu quả của vụ án.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng dao trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật B vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo để B đảm việc rắn đe, giáo dục và P ngừa chung. Xét về hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo và P ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng đã tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả; bản thân bị hại cũng có hành vi vi phạm pháp luật đối với bị cáo cho bị cáo nên cũng giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo điểm e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm ổn định nên HĐXX không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngay sau khi sự việc xảy ra anh Vũ Văn H được gia đình cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa M, Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Đình. Trong ngày 27/9/2017, Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Đình tiếp tục được giới thiệu chuyển đến Bệnh viện Việt Đức cấp cứu và điều trị từ ngày 27/9/2017 đến 2/10/2017. Sau đó được chuyển về Bệnh viện đa khoa huyện M tiếp tục điều trị từ ngày 03/10/2017 đến 12/10/2017 thì ra viện về điều trị ngoại trú tại nhà. Nay người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Vũ Văn T yêu cầu bị cáo P phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, khắc phục thương tích, tiền ngày công lao động, tiền thiệt hại do không lao động của ông và người chăm sóc là 258.300.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay anh T không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu của mình ... Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bệnh án điều trị, vị trí bị cáo gây thương tích và tỷ lệ tổn hại sức khỏe của người bị hại, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận các chi phí thiệt hại của người bị hại cụ thể như sau:

- Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú tại Bệnh viện đa khoa huyện M ngày 06/10/2017: 272.520đ.
- Bảng kê chi phí khám bệnh, chữa bệnh nội trú tại Bệnh viện đa khoa huyện M ngày 06/10/2017: 1.730.762đ.
- Phiếu thanh toán ra viện ngày 29/9/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực Vân Đình: 273.700đ.
- Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú ngày 03/10/2017 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức: 26.959.665đ.
- Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh ngoại trú ngày 19/10/2017 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức: 444.000đ.
- Bảng kê chi phí khám, chữa bệnh ngoại trú ngày 19/10/2017 của Bệnh viện hữu nghị Việt Đức: 493.500đ.
- Tiền thiệt hại ngày công lao động do phải nằm viện của người bị hại và người chăm sóc theo xác nhận của chính quyền địa phương là: 16 ngày x 100.000đ/ngày x 02 người = 3.200.000đ.
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 48.000.000đ.
- Tiền tổn thất tinh thần: Căn cứ mức độ thương tích cần buộc bị cáo bồi thường là 50 lần mức lương cơ sở: 50 x 1.490.000đ = 74.500.000đ.

Như vậy, tổng thiệt hại cho việc khắc phục thương tích của người bị hại là: 155.916.647 (Bốn mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi

tám đồng). Các yêu cầu về 150 ngày công lao động và 11 công người nhà đi nuôi ... không phù hợp pháp luật nên không được chấp nhận. Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Quý N - vợ bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 5.000.000đ. Ngày 27/01/2022 chị Nga tiếp tục nộp số tiền 30.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M để bồi thường cho người bị hại. Cần buộc bị cáo Đỗ Văn P phải bồi thường toàn bộ số tiền là **120.916.647đ (Một trăm hai mươi triệu, chín trăm mười sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng)** cho anh Vũ Văn H

Đối với số tiền 35.000.000đ chị Nga thay bị cáo P bồi thường cho người bị hại, chị Nga không yêu cầu bị cáo phải trả. Xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX

Về xử lý vật chứng:

+ Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã thu giữ 02 mẫu máu được thấm vào bông y tế, được niêm phong vào hai phong bì thư có chữ ký của những người chứng kiến và Điều tra viên tại hiện trường. Cần tiêu hủy.

+ Đối với chiếc dao có đặc điểm loại dao mác đầu bằng, chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại bản mỏng là hung khí mà Đỗ Văn P sử dụng làm công cụ khi phạm tội, quá trình điều tra P khai đã vứt bỏ trên đường bỏ trốn, do thời gian đã lâu không nhớ điểm vứt bỏ dao, Công an huyện M không có cơ sở thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, P khai không nhớ BKS là phương tiện P sử dụng đi phạm tội, quá trình điều tra P khai nhận đã bán trong quá trình bỏ trốn, đến nay không còn nhớ bán cho ai, ở đâu. Công an huyện M không có cơ sở thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của HĐXX

Bị cáo phải nộp án phí HSST và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn P phạm tội : Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt: Đỗ Văn P** 08 năm 06 tháng (**Tám năm sáu tháng**) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày: 10/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Cho tịch thu, tiêu hủy 02 mẫu máu được thấm vào bông y tế

(Hiện có tại chi cục Thi hành án dân sự huyện M theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/7/2018).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Văn P bồi thường cho anh Vũ Văn H số tiền: **120.916.647đ** (Một trăm hai mươi triệu, chín trăm mười sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật hoặc khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam đối với số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn P phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.045.832đ án phí dân sự trong hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- Công an huyện M
- Viện kiểm sát ND huyện M
- Thi hành án dân sự huyện M;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Thu Hương